

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 5 năm 2022

ĐIỂM THI

PHẦN V.2: NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG Ở CƠ SỞ

LỚP TCELLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 11, TẠI ĐẢNG BỘ THỊ XÃ PHỔ YÊN

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Ngô Thị An	01	45	6,5	Sáu rưỡi	
2	Đào Thị Bích	02	50	7,0	Bảy	
3	Nguyễn Khắc Bình	03	47	6,5	Sáu rưỡi	
4	Dương Đức Chung	04	72	6,5	Sáu rưỡi	
5	Nguyễn Thị Kim Cúc	05	05	8,0	Tám	
6	Dương Văn Cường	06	57	7,0	Bảy	
7	Trần Thị Dịu	07	76	8,0	Tám	
8	Đồng Thị Dung	08	22	8,0	Tám	
9	Hà Chí Dũng	09	61	8,0	Tám	
10	Tạ Long Giang	10	56	6,5	Sáu rưỡi	
11	Đỗ Thị Giang	11	75	8,0	Tám	
12	Lê Văn Giang	12	74	8,0	Tám	
13	Hoàng Hương Giang	13	79	7,0	Bảy	
14	Nguyễn Thị Ngọc Hà	14	53	7,0	Bảy	
15	Ngô Thị Ngọc Hân	15	63	7,0	Bảy	
16	Phạm Thu Hằng	16	58	8,0	Tám	
17	Nguyễn Thị Hạnh	17	37	6,5	Sáu rưỡi	
18	Trịnh Thị Hạnh	18	21	7,0	Bảy	
19	Trần Thị Hậu	19	07	7,5	Bảy rưỡi	
20	Trần Thị Hiên	20	38	7,5	Bảy rưỡi	
21	Nguyễn Thị Hoan	21	33	8,0	Tám	



STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
22	Vũ Thị Hương	22	60	8,0	Tám	
23	Tạ Thị Thu Hương	23	26	7,5	Bảy rưỡi	
24	Nguyễn Thị Hương	24	14	8,0	Tám	
25	Nguyễn Thị Lan Hương	25	44	7,0	Bảy	
26	Lại Thị Hường	26	11	7,0	Bảy	
27	Nguyễn Thị Thanh Huyền	27	52	7,0	Bảy	
28	Ngô Thị Thanh Huyền	28	43	7,0	Bảy	
29	Nguyễn Thị Lân	29	78	7,0	Bảy	
30	Lê Thị Lân	30	59	6,5	Sáu rưỡi	
31	Hà Thị Kim Liên	31	09	7,0	Bảy	
32	Lê Thị Kim Liễu	32	68	8,0	Tám	
33	Dương Mạnh Lương	33	73	7,0	Bảy	
34	Nguyễn Khắc Luật	34	69	6,5	Sáu rưỡi	
35	Quan Thị Luyến	35	04	7,0	Bảy	
36	Đặng Thanh Mai	36	71	7,0	Bảy	
37	Đào Văn Minh	37	28	7,0	Bảy	
38	Trần Thị Thiên Nga	38	13	7,0	Bảy	
39	Lê Thị Thanh Nga	39	19	7,5	Bảy rưỡi	
40	Ngô Thị Phương Ngân	40	25	7,5	Bảy rưỡi	
41	Nguyễn Mạnh Nghĩa	41	35	6,5	Sáu rưỡi	
42	Nguyễn Thị Nguyệt	42	06	7,0	Bảy	
43	Phùng Thị Nhân	43	08	7,5	Bảy rưỡi	
44	Phạm Thị Nhuận	44	39	7,0	Bảy	
45	Lê Thị Nhung	45	12	7,5	Bảy rưỡi	
46	Đặng Thị Ninh	46	48	7,5	Bảy rưỡi	
47	Nguyễn Thị Hồng Ninh	47	49	7,0	Bảy	
48	Lưu Thị Phương	48	66	7,5	Bảy rưỡi	
49	Dương Quỳnh Phương	49	34	7,5	Bảy rưỡi	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
50	Đỗ Thị Kim Phụng	50	23	7,5	Bảy rưỡi	
51	Nguyễn Thị Sen	51	65	8,0	Tám	
52	Hà Thị Tám	52	18	7,5	Bảy rưỡi	
53	Kiều Thị Thanh Tâm	53	67	7,5	Bảy rưỡi	
54	Nguyễn Đức Thái	54	51	7,0	Bảy	
55	Dương Thị Hồng Thắm	55	42	8,0	Tám	
56	Ngô Ngọc Thắng	56	15	7,0	Bảy	
57	Đỗ Thị Thanh Thảo	57	32	7,0	Bảy	
58	Nguyễn Thị Thảo	58	41	7,5	Bảy rưỡi	
59	Hoàng Thị Minh Thi	59	55	6,5	Sáu rưỡi	
60	Nguyễn Đăng Thiện	60	-	-	-	Vắng thi
61	Vũ Khánh Thiện	61	36	6,5	Sáu rưỡi	
62	Ngô Văn Thiệu	62	30	6,5	Sáu rưỡi	
63	Nguyễn Thị Thoan	63	24	7,5	Bảy rưỡi	
64	Dương Thị Thu	64	03	7,5	Bảy rưỡi	
65	Phùng Đức Thường	65	29	7,0	Bảy	
66	Lê Thị Thúy	66	31	7,5	Bảy rưỡi	
67	Đỗ Thị Bích Thùy	67	64	7,5	Bảy rưỡi	
68	Nguyễn Thị Thủy	68	27	7,5	Bảy rưỡi	
69	Triệu Tiến Thủy	69	70	7,0	Bảy	
70	Dương Thu Trang	70	54	7,5	Bảy rưỡi	
71	Bùi Thị Trang	71	62	7,0	Bảy	
72	Triệu Thị Tuyết Trinh	72	01	7,0	Bảy	
73	Vũ Anh Tuấn	73	16	6,5	Sáu rưỡi	
74	Phạm Anh Tuấn	74	46	7,5	Bảy rưỡi	
75	Trần Thúy Vân	75	10	7,5	Bảy rưỡi	
76	Nguyễn Thúy Vinh	76	20	7,5	Bảy rưỡi	
77	Nguyễn Thị Vui	77	77	7,0	Bảy	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
78	Nguyễn Thị Yên	78	17	7,0	Bảy	
79	Nguyễn Thị Hải Yên	79	40	7,5	Bảy rưỡi	
80	Nguyễn Thị Kim Xuyên	80	02	7,0	Bảy	

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Hồng Mây

**KHOA XÂY DỰNG ĐẢNG
TRƯỞNG KHOA**



Ngô Thị Hồng Nhung

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên

